



HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA VFCS/PEFC GD 1001:2026

HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA: MÔ TẢ HỆ THỐNG VÀ VẬN HÀNH

*Vietnam Forest Certification Scheme:
Scheme description and operation*

VFCC

46 Đức Thắng
Phường Đông Ngạc
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

T: +84 2466857688
E: info@vfcs.vn
W: <https://vfcs.vn/>

Thông tin bản quyền

© VFCS 2026

Tài liệu này thuộc bản quyền của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS). Có thể truy cập miễn phí tài liệu này tại trang web của Trung tâm Chứng nhận quản lý rừng bền vững (<https://vfcs.vn/>).

Tất cả nội dung và các phần trong tài liệu này đều được bảo vệ bản quyền. Nghiêm cấm thay đổi, chỉnh sửa hoặc tái xuất bản dưới mọi hình thức hay phương tiện nào khác vì mục đích thương mại mà chưa được sự cho phép bằng văn bản của Trung tâm Chứng nhận quản lý rừng bền vững.

Phiên bản chính thức của tài liệu này được trình bày bằng tiếng Việt. Trong trường hợp có sự sai khác về nội dung của bản dịch sang ngôn ngữ khác, bản gốc bằng tiếng Việt là căn cứ để đối chiếu.

Tên tài liệu:	Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia: Mô tả hệ thống và vận hành
Mã tài liệu:	VFCS/PEFC GD 1001:2026
Phê duyệt bởi:	Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững
Ngày phê duyệt	25/08/2026
Ngày phát hành:	25/08/2026
Ngày có hiệu lực:	25/08/2026
Ngày xem xét sửa đổi	25/03/2031

MỤC LỤC

Danh mục chữ viết tắt.....	3
Giới thiệu.....	4
1. Căn cứ ban hành.....	5
2. Mô tả hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia	5
2.1. Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia	5
2.2. Mối quan hệ giữa các tổ chức trong Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia	7
3. Quản lý và vận hành hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.....	9
3.1. Cơ quan quản lý hệ thống (NGB)	9
3.2. Quản trị Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia	11
3.3. Tiêu chuẩn áp dụng trong VFCS	11
3.4. Tổ chức chứng nhận	12
3.5. Công nhận và chỉ định Tổ chức chứng nhận	12
3.6. Đánh giá chứng nhận	12
3.7. Tiền dịch vụ chứng chỉ rừng.....	13
3.8. Sử dụng Logo VFCS và Nhãn PEFC.....	13
3.9. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại	13
Tài liệu tham khảo	14

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BoA	Văn phòng Công nhận chất lượng
CCR	Chứng chỉ rừng
CB	Tổ chức chứng nhận
CoC	Chuỗi hành trình sản phẩm
FM	Quản lý rừng
GD	Hướng dẫn
Global ACI	Tổ chức Hợp tác Công nhận Toàn cầu
IAF	Diễn đàn Công nhận quốc tế
NGB	Cơ quan quản lý quốc gia
NNMT	Nông nghiệp và Môi trường
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
PEFC	Tổ chức Chứng nhận Chứng chỉ rừng quốc tế
QLRBV	Quản lý rừng bền vững
ST	Tiêu chuẩn
VAFS	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam
VFCC	Trung tâm Chứng nhận Quản lý rừng bền vững
VFCS	Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia

GIỚI THIỆU

Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (QLRBV&CCR) được thực hiện tại Việt Nam từ những năm 2000 trên cơ sở thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020 và mới đây nhất là Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bên cạnh đó, QLRBV&CCR đã được luật hóa tại Điều 27 và Điều 28 của Luật Lâm nghiệp.

Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS) được thiết lập trên cơ sở Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng. Trong giai đoạn 2019-2021, Tổng cục Lâm nghiệp đóng vai trò là Cơ quan chứng chỉ rừng quốc gia (NGB) và Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (VFCO) trực thuộc Tổng cục Lâm nghiệp. Ngày 30/5/2019, Việt Nam đã trở thành thành viên thứ 51 của Tổ chức chứng nhận chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC) và VFCS chính thức được PEFC công nhận ngày 29/10/2020. Tháng 10/2021, vai trò NGB được giao cho Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (VAFS) và VFCO được chuyển giao về trực thuộc Viện theo các quyết định số 3924/QĐ-BNN-TCCB và quyết định số 3925/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/10/2021 của Bộ trưởng Bộ NN&MT. Kể từ ngày 01/01/2026, VFCO chính thức đổi tên thành Trung tâm Chứng nhận Quản lý rừng bền vững (VFCC) theo Quyết định số 5929/QĐ-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

VFCS được xây dựng trên nguyên tắc hoạt động và ra quyết định độc lập giữa các bên tham gia, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc tế PEFC và quy định pháp luật của Việt Nam về đánh giá sự phù hợp. VFCS hướng đến quản lý bền vững tài nguyên rừng, đảm bảo chuỗi cung ứng gỗ và lâm sản hợp pháp, minh bạch và đóng góp cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tài liệu này cung cấp cơ cấu tổ chức vận hành của Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia và thay thế tài liệu VFCS/PEFC GD 1001:2022, *Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia: Mô tả hệ thống và mô hình tổ chức thực hiện*. Tài liệu này được cập nhật theo quy định của PEFC liên quan đến thay đổi về cơ cấu tổ chức của NGB và chức năng nhiệm vụ của VFCC.

1. CĂN CỨ BAN HÀNH

Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 1/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

Quyết định số 3182/QĐ-BNNMT ngày 11/08/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chứng nhận Quản lý rừng bền vững;

Tiêu chuẩn PEFC ST 1001: 2017 và hướng dẫn PEFC GD 1003:2009 của Chương trình Chứng nhận Chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC).

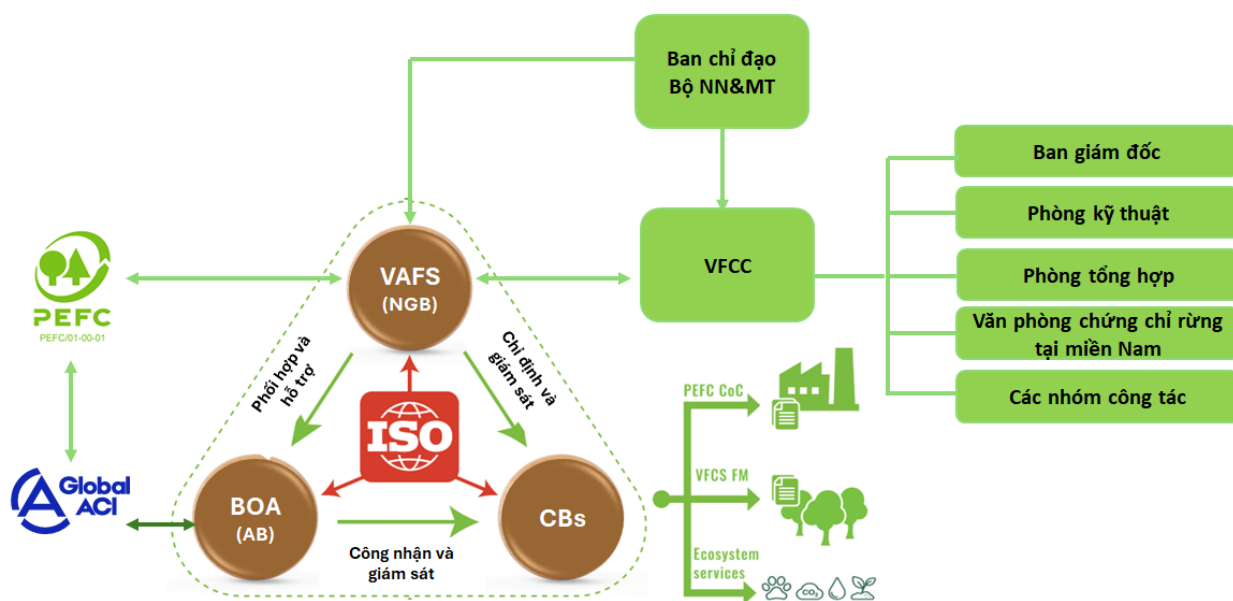
2. MÔ TẢ HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA

2.1. Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia

Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (Vietnam Forest Certification Scheme, viết tắt là VFCS) là hệ thống chứng chỉ rừng của Việt Nam vận hành theo Tổ chức chứng nhận chứng chỉ rừng Quốc tế PEFC và quy định pháp luật. VFCS là thành viên thứ 51 của PEFC và được PEFC công nhận vào ngày 29/10/2020.

VFCS vận hành dựa trên các tổ chức tham gia và các tiêu chuẩn, quy định để đảm bảo việc chứng nhận quản lý rừng bền vững, chuỗi hành trình sản phẩm gỗ và lâm sản và các loại hình chứng nhận khác đáp ứng các tiêu chuẩn của VFCS/PEFC, quy định pháp luật và yêu cầu của thị trường.

Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia bao gồm 3 tổ chức hoạt động độc lập, gồm: (i) Cơ quan quản lý quốc gia (NGB); (ii) Tổ chức công nhận; (iii) Các tổ chức chứng nhận (CB).



2.1.1. Cơ quan quản lý quốc gia (NGB)

a) Cơ quan quản lý quốc gia (NGB)

Cơ quan quản lý quốc gia (NGB) của VFCS là Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (VAFS) theo Quyết định số 3924/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 190/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về giao nhiệm vụ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng. Theo đó, Bộ NN&PTNT giao Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam vận hành Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia. Để hỗ trợ việc vận hành hệ thống chứng chỉ rừng, Bộ NN&PTNT thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng giai đoạn 2021-2030 và Văn phòng Chứng

chỉ Quản lý rừng bền vững.

Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tổ chức, ngày 31/12/2025 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 5929/QĐ-BNNMT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Theo đó VAFS có nhiệm vụ cung cấp và tổ chức triển khai các sản phẩm, dịch vụ công trong lĩnh vực lâm nghiệp, nông thôn, tài nguyên và môi trường, bảo vệ thực vật, cơ điện lâm nghiệp, khai thác, chế biến và bảo quản lâm sản theo quy định của pháp luật, gồm “thực hiện nhiệm vụ của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS)”.

b) Ban Chỉ đạo thực hiện Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng

Ban chỉ đạo được thành lập theo Quyết định 4061/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng giai đoạn 2016-2020 và được kiện toàn theo Quyết định 4227/QĐ-BNN-TCCB ngày 29/10/2021 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT. Ban chỉ đạo bao gồm: Trưởng ban chỉ đạo là thứ trưởng Bộ NN&PTNT, Phó trưởng ban chỉ đạo là Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam và lãnh đạo một số cục, vụ thuộc Bộ NN&PTNT, một số hiệp hội tham gia với tư cách là thành viên ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo giúp Bộ trưởng Bộ NN&PTNT chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức thực hiện Đề án Quản lý rừng bền vững tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo là đưa ra các định hướng chiến lược trong quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng ở Việt Nam và giám sát hoạt động của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

c) Trung tâm Chứng nhận quản lý rừng bền vững (VFCC)

Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (Vietnam Forest Certification Office, viết tắt là VFCO) là tổ chức thực hiện Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia, được thành lập theo Quyết định 191/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT, điều chỉnh và bổ sung tại Quyết định 3925/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT. Theo đó, VFCO được chuyển từ Tổng cục Lâm nghiệp sang Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam quản lý và là tổ chức có tư cách pháp nhân, chịu trách nhiệm thực hiện Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia.

Thực hiện quy định về sắp xếp lại tổ chức của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 5929/QĐ-BNNMT ngày 31/12/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Theo Quyết định này, VFCO được đổi tên thành Trung tâm Chứng nhận quản lý rừng bền vững (VFCC). Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của VFCC được quy định tại Quyết định số 3182/QĐ-BNNMT ngày 11/08/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.1.2. Tổ chức công nhận (AB)

Tổ chức công nhận tham gia trong VFCS có nhiệm vụ đánh giá độc lập các Tổ chức chứng nhận (tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, chứng chỉ CoC và các chứng chỉ khác) theo các tiêu chuẩn áp dụng trong VFCS và theo quy định pháp luật. Tổ chức công nhận tham gia VFCS gồm Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia (BoA) và các tổ chức là thành viên của diễn đàn công nhận quốc tế (IAF/Global AIC), cụ thể như sau:

a) Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia (BoA)

Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia (National Accreditation Bureau, viết tắt là BoA) là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trực thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam, viết tắt là STAMEQ). STAMEQ thực hiện hoạt động công nhận phục vụ công tác quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và đánh giá sự phù hợp. BoA đã thiết lập thỏa ước Công nhận lẫn nhau (Multilateral Recognition Arrangements - MLA) với Diễn đàn công nhận quốc tế (IAF/Global AIC).

Trong hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia, BoA là tổ chức chịu trách nhiệm đánh giá, công nhận và giám sát hoạt động của các tổ chức chứng nhận quản lý rừng bền theo VFCS/PEFC và các tổ chức chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC.

b) Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF)/Tổ chức Hợp tác Công nhận Toàn cầu (Global AIC)

Diễn đàn Công nhận Quốc tế (International Accreditation Forum, viết tắt là IAF) là một hiệp hội quốc tế gồm các tổ chức đã đồng ý làm việc cùng nhau trên toàn thế giới để phát triển các nguyên tắc và thực tiễn đánh giá sự phù hợp. Các tổ chức thành viên của IAF ký Thỏa ước Công nhận lẫn nhau (MLA) và công nhận các công nhận của những thành viên khác tương đương với công nhận của chính họ. IAF có hai nhiệm vụ chính:

- Đảm bảo cho các tổ chức công nhận là thành viên của diễn đàn hoạt động theo đúng quy định của diễn đàn.
- Thiết lập Thỏa ước Công nhận lẫn nhau (Multilateral Recognition Arrangements - MLA) giữa các tổ chức công nhận thành viên, giúp cho doanh nghiệp và khách hàng có nhu cầu cần công nhận được cung cấp dịch vụ có chất lượng trên phạm vi thế giới.

Các thành viên của IAF đủ điều kiện sẽ đánh giá sự phù hợp của các tổ chức chứng nhận quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC.

Từ ngày 01/01/2026, IAF đã chính thức sáp nhập cùng với Tổ chức Công nhận Phòng thí nghiệm Quốc tế (ILAC) để thành lập một tổ chức hợp nhất có tên gọi Tổ chức Hợp tác Công nhận Toàn cầu (Global Accreditation Cooperation Incorporated, viết tắt là Global ACI). Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau IAF MLA và ILAC MRA đã được gộp lại thành một thỏa thuận duy nhất là Global ACI MRA. Trong giai đoạn chuyển tiếp, các thuật ngữ IAF MLA, Global ACI MRA, logo và thuật ngữ IAF, Global ACI có thể được sử dụng đồng thời.

2.1.3. Tổ chức chứng nhận (CB)

Tổ chức chứng nhận (Certification Body, viết tắt là CB) là tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ quản lý chuỗi hành trình sản phẩm và các loại chứng nhận khác theo các tiêu chuẩn tương ứng của VFCS/PEFC.

2.1.4. Chương trình Chứng nhận chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC)

Chương trình Chứng nhận chứng chỉ rừng quốc tế (Programme for the Endorsement of Forest Certification – PEFC) là một tổ chức phi chính phủ được thành lập bởi các quốc gia thành viên để thực hiện việc quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng trên nguyên tắc có sự chứng nhận độc lập của bên thứ ba. Lĩnh vực cấp chứng chỉ rừng của PEFC bao gồm:

- Chứng nhận quản lý rừng bền vững (FM) đối với chủ quản lý rừng và cây ngoài rừng theo tiêu chuẩn PEFC ban hành hoặc theo tiêu chuẩn của các hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia thành viên được PEFC chứng thực.
- Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm (PEFC-CoC) cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản, theo tiêu chuẩn PEFC ban hành hoặc theo tiêu chuẩn của các hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia thành viên được PEFC chứng thực.
- Chứng nhận mô-đun thực hiện Hệ thống trách nhiệm giải trình của PEFC đối với quy định sản xuất hàng hóa không gây mất rừng (PEFC EUDR DDS).
- Chứng nhận RED theo quy định của liên minh Châu Âu.

2.2. Mối quan hệ giữa các tổ chức trong Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia

2.2.1. Mối quan hệ giữa VFCC với NGB và Ban chỉ đạo của Bộ NN&MT

VFCC là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân trực thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Với tư cách là Cơ quan Quản lý quốc gia (NGB), Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam quản lý, theo dõi hoạt động của VFCC theo quy định.

VFCC hoạt động dưới sự chỉ đạo và giám sát của Ban chỉ đạo Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Mối quan hệ giữa VFCC với PEFC

Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam với vai trò là NGB đã ký hợp đồng sử dụng logo, nhãn và hợp đồng quản lý hệ thống chứng chỉ rừng (contract for administration of PEFC scheme) với PEFC để quản lý hoạt động chứng nhận theo PEFC tại Việt Nam. Theo đó, VFCC được ủy quyền là đầu mối liên hệ với PEFC và thực hiện các hoạt động do PEFC ủy quyền, bao gồm:

- (i) Quản lý sử dụng nhãn PEFC tại Việt Nam;
- (ii) Chỉ định các tổ chức đánh giá, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến PEFC tại Việt Nam;
- (iii) Thu và đóng phí chứng chỉ rừng theo quy định;
- (iv) Hợp tác với PEFC trong thúc đẩy thực hiện quản lý rừng bền vững ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế
- (v) Các vấn đề liên quan khác theo quy định của PEFC.

2.2.3. Mối quan hệ giữa VFCC với BoA và các tổ chức công nhận khác

VFCC phối hợp với BoA và các tổ chức công nhận có liên quan trong việc trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ hoạt động công nhận và chỉ định các tổ chức chứng nhận hoạt động trong hệ thống VFCS/PEFC tại Việt Nam. BoA và các tổ chức công nhận cung cấp cho VFCC các thông tin, tài liệu cần thiết về tình trạng công nhận của CB để VFCC xem xét việc chỉ định, duy trì, đình chỉ hoặc chấm dứt chỉ định theo quy định.

Ngoài ra, VFCC hợp tác, hỗ trợ BoA trong đào tạo, nâng cao năng lực cho chuyên gia đánh giá của BoA và các tổ chức công nhận về tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững, tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC và các tiêu chuẩn khác.

VFCC phối hợp chặt chẽ với BoA và các tổ chức công nhận khác trong việc đánh giá công nhận và giám sát hoạt động của tổ chức chứng nhận nhằm cung cấp thông tin cho việc cải thiện VFCS và chất lượng chứng nhận theo các tiêu chuẩn áp dụng trong VFCS/PEFC.

2.2.4. Mối quan hệ giữa VFCC với tổ chức chứng nhận (CB)

VFCC hợp tác với các tổ chức chứng nhận trên các khía cạnh sau:

- (i) Thực hiện các thủ tục đăng ký và ký hợp đồng chỉ định tổ chức chứng nhận cung cấp dịch vụ đánh giá chứng nhận quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC, chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC và các chứng nhận khác trong phạm vi quản lý trên lãnh thổ Việt Nam. Quy trình chỉ định và ký hợp đồng với CB, mẫu hợp đồng được thực hiện theo hướng dẫn VFCS/PEFC GD 1007, Quy trình chỉ định tổ chức chứng nhận hoạt động trong Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia và các tài liệu thay thế (nếu có).
- (ii) Đào tạo, xây dựng năng lực cho các chuyên gia, đánh giá viên của các tổ chức chứng nhận.
- (iii) Chia sẻ thông tin và các đề xuất cho việc cải thiện các tiêu chuẩn và đánh giá chứng nhận.
- (iv) Giám sát việc thực hiện các yêu cầu trong hợp đồng chỉ định ký giữa VFCC và CB.

2.2.5. Mối quan hệ giữa BoA, các tổ chức công nhận với CB

BoA và các tổ chức công nhận là thành viên của IAF (nay là Global ACI) thực hiện đánh giá và công nhận năng lực của các tổ chức chứng nhận (CB) cung cấp dịch vụ chứng nhận trong Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia. Phạm vi công nhận bao gồm chứng nhận quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC, chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC và các chứng nhận khác của PEFC (nếu có).

Hoạt động đánh giá và công nhận CB được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam, các yêu cầu của VFCS và PEFC có liên quan, bao gồm: VFCS/PEFC ST 1006:2026, PEFC ST 2003:2020 và các tài liệu thay thế hoặc có liên quan (nếu có).

Sau khi công nhận, BoA và các tổ chức công nhận thực hiện đánh giá giám sát hằng năm đối với CB theo quy định nhằm đảm bảo CB duy trì năng lực và đáp ứng các yêu cầu công nhận

trong phạm vi được công nhận.

2.2.6. Mối quan hệ giữa CB với chủ rừng; tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản

CB là tổ chức cung ứng dịch vụ đánh giá chứng nhận quản lý rừng bền vững, chuỗi hành trình sản phẩm và các chứng nhận khác thông qua thỏa thuận/hợp đồng giữa CB với chủ rừng, chủ quản lý cây ngoài rừng; cá nhân, tổ chức sản xuất, chế biến và thương mại nguyên liệu và sản phẩm gỗ và lâm sản.

Trong quá trình thực hiện dịch vụ đánh giá chứng nhận, CB có trách nhiệm đánh giá sự phù hợp về quản lý bền vững rừng và cây ngoài rừng; chuỗi hành trình sản phẩm gỗ và lâm sản và các loại hình chứng nhận khác theo các tiêu chuẩn tương ứng áp dụng trong VFCS/PEFC.

Ngoài ra, CB có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng logo VFCS, Nhãn PEFC; thực hiện đánh giá giám sát hàng năm đối với các cá nhân, tổ chức được chứng nhận theo VFCS/PEFC.

3. QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA

VFCS xây dựng và ban hành các quy định, yêu cầu và các quy trình xử lý công việc giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống nhằm phục vụ cho việc vận hành của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia. Các quy định này xác định rõ vai trò, điều kiện hoạt động của các tổ chức, cơ quan trong hệ thống; quy định về vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan trong hệ thống; các quy định, quy trình và các tài liệu liên quan của hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.

3.1. Cơ quan quản lý hệ thống (NGB)

Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (VAFS) là cơ quan quản lý Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (NGB). Theo đó, Trung tâm Chứng nhận Quản lý rừng bền vững (VFCC) được giao quản lý và vận hành VFCS. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của VFCC được quy định tại Quyết định số 3182/QĐ-BNNMT ngày 11/08/2026. Cụ thể:

3.1.1. Vị trí và chức năng

Trung tâm Chứng nhận Quản lý rừng bền vững là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 4 Quyết định số 5929/QĐ-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trung tâm Chứng nhận Quản lý rừng bền vững (sau đây gọi tắt là Trung tâm) có chức năng cung ứng dịch vụ công phục vụ quản lý Nhà nước, hợp tác quốc tế, tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực chứng nhận quản lý rừng bền vững, chuỗi hành trình sản phẩm gỗ và lâm sản, tín chỉ các-bon và các dịch vụ hệ sinh thái khác theo Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS), Tổ chức chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC), các tổ chức chứng chỉ rừng quốc tế khác theo quy định của pháp luật.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Kinh phí hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

Trụ sở chính: Số 46, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Vietnam Forest Certification Center (viết tắt là VFCC).

3.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn

(1) Xây dựng, trình Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam chiến lược phát triển Trung tâm; kế hoạch vận hành VFCS và nghiên cứu, phát triển công nghệ trong lĩnh vực chứng nhận quản lý rừng bền vững, tín chỉ các-bon và dịch vụ hệ sinh thái thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

(2) Tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật và chuyên môn nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

(3) Thực hiện các nhiệm vụ của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS), bao gồm:

a) Hợp tác với Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia (BoA), tổ chức công nhận khác; PEFC và các tổ chức thành viên thuộc PEFC; các tổ chức chứng nhận trong tổ chức thực hiện hoạt động chứng nhận liên quan đến rừng và cây thân gỗ ngoài rừng theo quy định của pháp luật và quốc tế;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động chứng nhận quản lý rừng bền vững, gỗ hợp pháp, chuỗi hành trình sản phẩm gỗ và lâm sản; đa dạng sinh học, các dịch vụ hệ sinh thái khác liên quan đến rừng và cây thân gỗ ngoài rừng theo tiêu chuẩn, quy định áp dụng trong VFCS và theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện các hoạt động chứng nhận tín chỉ các-bon trong lĩnh vực lâm nghiệp và sử dụng đất theo quy định của pháp luật và quốc tế;

d) Hướng dẫn thực hiện các hoạt động chứng nhận về quản lý rừng bền vững, chuỗi hành trình sản phẩm gỗ và lâm sản, gỗ hợp pháp, tín chỉ các-bon, đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái khác từ rừng và cây thân gỗ ngoài rừng theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức tập huấn và đào tạo cho các tổ chức, cá nhân trong thực hiện hoạt động chứng nhận; xây dựng năng lực cho các chủ rừng, doanh nghiệp và các bên liên quan thuộc phạm vi quản lý;

e) Tổ chức hội nghị, hội thảo, truyền thông về Hệ thống Chứng chỉ rừng Quốc gia và các hoạt động chứng nhận thuộc phạm vi quản lý; tuyên truyền, phổ biến các tiêu chuẩn, quy định, hướng dẫn áp dụng trong Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia;

g) Cấp phép và quản lý sử dụng Nhãn PEFC và VFCS về chứng nhận quản lý rừng bền vững, chuỗi hành trình sản phẩm gỗ và lâm sản; nhãn các-bon, đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái khác theo quy định của pháp luật và PEFC;

h) Theo dõi, giải quyết tranh chấp, khiếu nại liên quan đến hoạt động chứng nhận, xây dựng tiêu chuẩn; sử dụng Nhãn PEFC và VFCS, nhãn các-bon theo thẩm quyền và quy định áp dụng trong VFCS, quy định của pháp luật và PEFC.

i) Xây dựng, theo dõi, cập nhật cơ sở dữ liệu chứng nhận; theo dõi, giám sát các hoạt động chứng nhận.

(4) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về:

a) Quản lý rừng bền vững, chuỗi hành trình sản phẩm gỗ và lâm sản liên quan đến rừng và cây thân gỗ ngoài rừng;

b) Giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, phát triển tín chỉ các-bon trong lĩnh vực lâm nghiệp, sử dụng đất và môi trường;

c) Dịch vụ hệ sinh thái, bao gồm: môi trường rừng, đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái khác;

d) Cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý bền vững rừng và cây thân gỗ ngoài rừng, gỗ và lâm sản hợp pháp, tín chỉ các-bon, đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái khác.

(5) Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong tổ chức thực hiện hoạt động chứng nhận, nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý; các giải pháp đổi mới sáng tạo nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

(6) Hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chứng nhận quản lý rừng bền vững, chuỗi hành trình sản phẩm gỗ và lâm sản, tín chỉ các-bon và dịch vụ hệ sinh thái; trao đổi chuyên gia, tham gia đào tạo với các tổ chức quốc tế; tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, chương trình, kế hoạch, diễn đàn hợp tác quốc tế thuộc chức năng nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

(7) Tư vấn, dịch vụ và chuyển giao về quản lý rừng bền vững, tín chỉ các-bon lĩnh vực lâm nghiệp và sử dụng đất, các dịch vụ hệ sinh thái khác.

(8) Thực hiện đăng ký, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu đối với nhãn hiệu thuộc phạm vi chứng nhận theo quy định của pháp luật và ủy quyền của PEFC.

(9) Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động theo quy định; thực hiện cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định.

(10) Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác được giao; thực hiện trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách đối với các đơn vị trực thuộc Viện theo quy định của pháp luật.

(11) Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất nhiệm vụ được giao theo quy định.

(12) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam giao.

3.2. Quản trị Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia

Quản trị Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định riêng và các quy định pháp luật. Các quy định chính về quản trị VFCS gồm:

- VFCS/PEFC GD 1001:2026: Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia: Mô tả và vận hành.
- VFCS/PEFC ST 1002:2024: Quy trình xây dựng tiêu chuẩn của Hệ thống Chứng chỉ rừng Quốc gia. Quy định tổ chức xây dựng tiêu chuẩn, thông tin dạng văn bản, xử lý tranh chấp khiếu nại và xem xét lại quyết định; quy trình xây dựng tiêu chuẩn, rà soát định kỳ tiêu chuẩn, sửa đổi tiêu chuẩn và chấp nhận áp dụng tiêu chuẩn.
- VFCS/PEFC GD 1010:2026 Quy trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại của Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia. Gồm các quy định chính liên quan đến trách nhiệm giải quyết tranh chấp, khiếu nại và quy trình 6 bước giải quyết tranh chấp, khiếu nại đó là tiếp nhận hồ sơ, phân loại và xử lý hồ sơ, giải quyết tranh chấp, khiếu nại; thông báo kết quả, lưu trữ hồ sơ và kiểm tra, giám sát.
- VFCS/PEFC GD 1007:2026 Quy định chỉ định tổ chức chứng nhận hoạt động theo Hệ thống Chứng chỉ rừng Quốc gia. Tài liệu gồm các nội dung quy định về chỉ định lần đầu, duy trì và thay đổi chỉ định, đình chỉ, khôi phục và thu hồi chỉ định và quản lý dữ liệu cá nhân.

3.3. Tiêu chuẩn áp dụng trong VFCS

3.3.1. Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững

Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC ST 1003 được VFCS ban hành lần đầu tiên năm 2019 và đã được PEFC công nhận bao gồm 7 nguyên tắc, 34 tiêu chí và 122 chỉ số.

Trong giai đoạn 2024-2025, tiêu chuẩn này được cập nhật và được phê duyệt thành Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 14596): Quản lý rừng bền vững – các yêu cầu. Tiêu chuẩn này cập nhật dựa trên tiêu chuẩn PEFC ST 1003:2024, các quy định của EUDR và các yêu cầu khác về rừng và cây ngoài rừng theo quy định pháp luật. TCVN 14596 được áp dụng trong VFCS với mã số: VFCS/PEFC 1003:2026.

Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững theo nhóm (VFCS/PEFC ST 1004:2019) áp dụng từ năm 2019. Bộ tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về thiết lập và hình thành tổ chức nhóm hộ gia đình hoặc nhóm liên kết phù hợp với các quy định của pháp luật và của PEFC để đảm bảo việc thực hiện quản lý rừng bền vững tuân thủ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững áp dụng trong VFCS. Dựa trên tiêu chuẩn VFCS/PEFC ST 1003:2026, tiêu chuẩn VFCS/PEFC ST 1004:2019 được cập nhật thành phiên bản **VFCS/PEFC 1004:2026** và được áp dụng trong đánh giá chứng nhận quản lý rừng theo nhóm.

3.3.2. Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm (CoC)

VFCS sử dụng Tiêu chuẩn quản lý chuỗi hành trình sản phẩm do PEFC ban hành, bao gồm **PEFC ST 2002:2020**, mô đun **PEFC ST 2002-1:2024** Yêu cầu thực hiện Hệ thống trách nhiệm giải trình của PEFC đối với quy định sản xuất hàng hóa không gây mất rừng (PEFC EUDR DDS). Hiệu lực áp dụng và các tiêu chuẩn thay thế các tiêu chuẩn này (nếu có) được thực hiện theo quy định của PEFC.

3.3.3. Tiêu chuẩn tín chỉ các-bon rừng

Tiêu chuẩn quốc gia **TCVN 14682** Tín chỉ các-bon rừng – các yêu cầu được ban hành và được VFCS áp dụng. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu đối với tín chỉ các-bon rừng tạo ra từ dự án các-bon trong lĩnh vực lâm nghiệp và sử dụng đất. Tín chỉ các-bon rừng được sử dụng cho bù trừ phát thải và giao dịch tại thị trường các-bon trong nước theo quy định.

3.3.4. Các tiêu chuẩn khác

VFCS sử dụng các tiêu chuẩn về năng lượng tái tạo (RED) gồm **PEFC ST 5004**, **PEFC ST 5003** và **PEFC ST 5002**. Ngoài ra, dựa trên nhu cầu về quản lý và các yêu cầu của thị trường, các tiêu chuẩn khác liên quan đến phạm vi chứng nhận mới sẽ được xem xét xây dựng và áp dụng theo quy định tại **VFCS/PEFC ST 1002:2024**.

3.4. Tổ chức chứng nhận

Tổ chức chứng nhận quản lý rừng bền vững phải là tổ chức trong nước, quốc tế hoặc liên danh có đủ năng lực và hoạt động độc lập, không phụ thuộc về tài chính, nhân lực với bất kỳ cơ quan quản lý nhà nước hay cơ quan chuyên môn về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng. Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận là phải đáp ứng Tiêu chuẩn **VFCS/PEFC ST 1006:2026** và các tài liệu thay thế (nếu có).

Tổ chức chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC COC phải đáp ứng các yêu cầu tại **PEFC ST 2003:2020** Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận thực hiện hoạt động chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế PEFC.

Đối với các loại hình đánh giá chứng nhận khác như EUDR, RED, các-bon, v.v Tổ chức chứng nhận phải đáp ứng các yêu cầu của Tiêu chuẩn áp dụng.

Ngoài ra, tổ chức chứng nhận phải đáp ứng yêu cầu về kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp theo tiêu chuẩn **ISO/IEC 17021:2015**, **TCVN ISO/IEC 17021:2015** hoặc các văn bản thay thế (nếu có) và quy định pháp luật của Việt Nam. Các tổ chức chứng nhận phải được Văn phòng Công nhận chất lượng (BoA) hoặc tổ chức là thành viên của Diễn đàn công nhận quốc tế (IAF) đánh giá và công nhận.

Các tổ chức chứng nhận được VFCC ký hợp đồng chỉ định được công bố rộng rãi trên website của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.

3.5. Công nhận và chỉ định Tổ chức chứng nhận

Văn phòng Công nhận chất lượng (BoA) đánh giá và công nhận năng lực cho các Tổ chức chứng nhận cung ứng dịch vụ đánh giá chứng nhận quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC. BoA và các tổ chức công nhận là thành viên của IAF do PEFC chỉ định đánh giá và công nhận năng lực cho các tổ chức chứng nhận cung ứng dịch vụ đánh giá chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC. Các loại hình đánh giá sự phù hợp khác phải tuân thủ quy định pháp luật và tiêu chuẩn áp dụng.

Tổ chức chứng nhận đáp ứng các yêu cầu tại 3.4 nêu trên sẽ được VFCC xem xét ký hợp đồng chỉ định để thực hiện dịch vụ đánh giá chứng nhận theo các tiêu chuẩn áp dụng trong VFCS. Quy trình chỉ định tổ chức chứng nhận được thể hiện chi tiết trong tài liệu **VFCS/PEFC ST 1007:2026** và các tài liệu thay thế (nếu có).

3.6. Đánh giá chứng nhận

Chủ rừng, chủ quản lý cây ngoài rừng và các doanh nghiệp có nhu cầu đánh giá chứng nhận quản lý rừng bền vững phải xây dựng phương án quản lý rừng bền vững, các tài liệu liên quan theo quy định và liên hệ với Tổ chức chứng nhận được công bố trên website của Trung tâm Chứng nhận Quản lý rừng bền vững để được đánh giá, cấp chứng chỉ nếu đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

Tương tự, các doanh nghiệp cung ứng, chế biến và thương mại có nhu cầu chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm phải xây dựng hồ sơ và các tài liệu liên quan và lựa chọn Tổ chức đánh giá chứng nhận công bố trên website của VFCC để thực hiện dịch vụ đánh giá chứng nhận.

Quy trình, thủ tục đánh giá, cấp chứng chỉ sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của Tổ chức

chứng nhận. Chứng chỉ quản lý rừng bền vững, chứng chỉ quản lý rừng theo nhóm và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm có hiệu lực trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp. Hàng năm, Tổ chức chứng nhận chịu trách nhiệm đánh giá giám sát để duy trì chứng chỉ.

Các loại hình chứng nhận khác sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng trong VFCS/PEFC và phạm vi đánh giá chứng nhận của Tổ chức chứng nhận được VFCS/PEFC công nhận.

3.7. Tiền dịch vụ chứng chỉ rừng

VFCC thu tiền dịch vụ chứng chỉ rừng gồm chứng chỉ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ CoC. Quy định về mức thu được công bố công khai trên website của VFCC. Các tổ chức chứng nhận có trách nhiệm đóng tiền dịch vụ chứng chỉ rừng tới VFCC theo quy định.

3.8. Sử dụng Logo VFCS và Nhãn PEFC

VFCC cấp phép và quản lý việc sử dụng nhãn VFCS và PEFC trên toàn lãnh thổ Việt Nam. VFCC cấp phép quyền sử dụng nhãn VFCS và PEFC cho các cá nhân, tổ chức được chứng nhận quản lý rừng bền vững và chuỗi hành trình sản phẩm theo quy định của VFCS và PEFC.

Các cá nhân, tổ chức được cấp phép sử dụng nhãn VFCS phải tuân thủ các quy định nêu tại tiêu chuẩn VFCS/PEFC ST 1008 và hướng dẫn VFCS/PEFC GD 1009 và các tài liệu thay thế (nếu có).

Các cá nhân, tổ chức được cấp phép sử dụng nhãn PEFC phải tuân thủ các quy định nêu tại Tiêu chuẩn **PEFC ST 2001: 2020** Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC – Các yêu cầu

3.9. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại

Chủ rừng, doanh nghiệp, tổ chức chứng nhận và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện những hành vi, hoạt động không đúng theo quy định có thể gửi kiến nghị đến Văn phòng chứng chỉ Quản lý rừng bền vững. Quy trình thủ tục giải quyết tranh chấp khiếu nại thực hiện theo tài liệu **VFCS/PEFC GD 1010: 2026** và các văn bản thay thế (nếu có).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Nông nghiệp và Môi trường, 2026. *Quyết định số 3182/QĐ-BNNMT ngày 11/08/2026 quy định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chứng nhận Quản lý rừng bền vững.*

Hệ thống Chứng chỉ rừng Quốc gia, 2022. *Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia: mô tả hệ thống và mô hình tổ chức thực hiện (VFCS/PEFC GD 1001:2022).* https://vfcs.vn/wp-content/uploads/2022/05/1a_VFCS-PEFC-GD-1001-2022_Mo-ta-he-thong_11.5.pdf

PEFC, 2024. *Developing a national forest certification system – Your toolkit.* <https://cdn.pefc.org/pefc/media/2024-02/b5eb8440-b70f-4a09-8615-2a82ffc4ae01/61acce7b-31ab-5117-ad4b-83fd5da75cb0.pdf>

Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2021. *Quyết định số 523/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.* <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2021/04/523.signed.pdf>

Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2018. *Quyết định số 1288/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng.* <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2018/10/1288-qd-ttg.signed.pdf>

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2017. *Luật số 16/2017/QH14 của Quốc hội: Luật Lâm nghiệp.* <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2017/12/16.signed.pdf>

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2015. *Luật số 70/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.* https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2025/7/luat70_2025.signed.pdf